

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH QT/DT(%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	6,583,600,000	2,000,000,000	4,583,600,000	12,392,959,708	3,893,419,000	8,499,540,708	188.24%	194.67%	185.43%
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	1,112,500,000	1,100,000,000	12,500,000	567,186,000	554,686,000	12,500,000	50.98%	50.43%	100.00%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0			86,505,000	86,505,000				
3	Chi y tế	12,500,000		12,500,000	12,500,000		12,500,000	100.00%		100.00%
4	Chi văn hóa, thông tin	20,300,000		20,300,000	20,300,000		20,300,000	100.00%		100.00%
5	Chi phát thanh, truyền thanh	54,675,000		54,675,000	54,675,000		54,675,000	100.00%		100.00%
6	Chi thể dục, thể thao	40,300,000		40,300,000	31,319,000		31,319,000	77.71%		77.71%
7	Chi bảo vệ môi trường	20,300,000		20,300,000	316,846,500	187,690,000	129,156,500	1560.82%		636.24%
8	Chi các hoạt động kinh tế	660,485,000	605,985,000	54,500,000	1,281,349,000	1,226,849,000	54,500,000	194.00%	202.46%	100.00%
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4,063,294,000	94,015,000	3,969,279,000	6,494,899,570	1,837,689,000	4,657,210,570	159.84%	1954.68%	117.33%
10	Chi cho công tác xã hội	298,846,000		298,846,000	324,962,300		324,962,300	108.74%		108.74%
11	Chi khác	5,000,000		5,000,000	0					
12	Dự phòng	295,400,000	200,000,000	95,400,000	0					
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	0			3,202,417,338		3,202,417,338			